ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
BAN XÂY DỰNG ĐẢNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 20-KH/BXDĐ

Bình Lư, ngày 15 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổng thể chuyển đổi số lĩnh vực Tổ chức xây dựng Đảng của Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Bình Lư năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 23-KH/BTCTU, ngày 18/6/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về tổng thể chuyển đổi số của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030; Thông báo số 02-TB/BCĐ, ngày 14/5/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng về kết luận tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch tổng thể chuyển đổi số lĩnh vực Tổ chức xây dựng Đảng của Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã Bình Lư năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 23-KH/BTCTU ngày 18/6/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đổi mới phương thức làm việc trên môi trường số, nâng cao chất lượng tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ tại Đảng bộ xã Bình Lư; đẩy mạnh đổi mới tư duy, phương thức làm việc trên môi trường số; nâng cao chất lượng tham mưu, quản lý tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ trên nền tảng dữ liệu số; tăng cường xử lý công việc điện tử, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, góp phần cải cách hành chính trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng xã.

2. Kế hoạch phải được quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức làm công tác tổ chức xây dựng Đảng và các chi bộ trực thuộc; cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu, tham gia tích cực, đi đầu trong chuyển đổi số. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước; dữ liệu về cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng, bảo vệ chính trị nội bộ, chính sách cán bộ và sức khỏe cán bộ phải được phân quyền chặt chẽ, lưu vết khai thác và quản lý theo đúng quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi triển khai: Toàn bộ nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, quản lý, điều hành của Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy và ngành Tổ chức xây dựng Đảng xã; trọng tâm là các lĩnh vực tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, đào

tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ, bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ và theo dõi thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối tượng thực hiện: Ban xây dựng Đảng Đảng ủy; cán bộ, đảng viên, công chức làm công tác tổ chức xây dựng Đảng xã; cơ yếu, văn thư - lưu trữ và các đầu mối được giao tham gia xây dựng, vận hành, khai thác hệ thống dữ liệu, nền tảng số dùng chung.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Thường xuyên nghiên cứu để hiểu sâu, nắm chắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, các đề án, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy và của Ngành.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tuyên truyền trên môi trường số một cách thông suốt, hiệu quả; đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và nghiệp vụ từ phương thức "truyền thống" sang không gian số dựa trên dữ liệu số, nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc chuyên môn, đồng thời xây dựng văn hóa làm việc hiện đại trên môi trường số.

2. Hoàn thiện thể chế, quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số

- Thực hiện cập nhật, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu theo các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy; bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tham mưu của Đảng ủy xã.

- Tổ chức triển khai, quản lý và khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng, Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp của Đảng, Cơ sở dữ liệu đảng viên và các nền tảng số dùng chung theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; thực hiện nghiêm các quy định về phân quyền, bảo mật, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trước khi số hóa

- Rà soát, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng, trọng tâm là công tác tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, công tác quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, văn thư, lưu trữ và chế độ thông tin, báo cáo.

- Phân loại quy trình thành 04 nhóm: quy trình số hóa ngay; quy trình cần đơn giản hóa trước khi số hóa; quy trình cần sửa đổi quy định; quy trình chưa đủ điều kiện số hóa do thiếu dữ liệu, thiếu chuẩn hoặc yêu cầu bảo mật đặc biệt.

- Chuẩn hóa hệ thống biểu mẫu báo cáo số; giảm yêu cầu các đơn vị gửi nhiều

file rời, nhiều biểu mẫu trùng thông tin; từng bước chuyển từ báo cáo theo đợt sang cập nhật dữ liệu thường xuyên.

4. Triển khai, khai thác hiệu quả các hệ thống và nền tảng số dùng chung

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, tài khoản người dùng, chữ ký số, dữ liệu và nhân lực để sẵn sàng tiếp nhận, triển khai, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Tổ chức xây dựng Đảng theo hướng dẫn của Trung ương và Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung phục vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng, trọng tâm là: Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng; Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng trên môi trường số; Cơ sở dữ liệu đảng viên; Sổ tay đảng viên điện tử và các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được cấp có thẩm quyền triển khai

- Thực hiện rà soát, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu đảng viên, tổ chức đảng và hồ sơ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; bảo đảm dữ liệu được đồng bộ giữa hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử và các hệ thống thông tin dùng chung, hạn chế sai lệch, trùng lặp thông tin. Hướng dẫn, đôn đốc các chi bộ trực thuộc triển khai, sử dụng hiệu quả Sổ tay đảng viên điện tử và các nền tảng số của Đảng; thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng.

- Triển khai các ứng dụng số trong lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng phục vụ công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ theo lộ trình Trung ương.

5. Số hóa hồ sơ, tài liệu gắn với chuẩn hóa dữ liệu

- Việc rà soát, số hóa hồ sơ, tài liệu thực hiện thống nhất theo văn bản triển khai, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm mỗi hồ sơ giấy sau chỉnh lý có mã nhận diện thống nhất, liên kết được với tệp tin số và cơ sở dữ liệu lưu trữ.

- Ưu tiên số hóa trước đối với hồ sơ có giá trị lưu trữ vĩnh viễn; hồ sơ có tần suất khai thác, sử dụng cao; hồ sơ phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban; hồ sơ thuộc các lĩnh vực tổ chức đảng, đảng viên, tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, chính sách cán bộ, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hồ sơ chuyên đề, báo cáo, sơ kết, tổng kết.

- Quá trình số hóa phải thực hiện theo quy trình thống nhất: phân loại, chỉnh lý, giao nhận, chuẩn bị tài liệu, quét, OCR, đặt tên tệp, lập chỉ mục, nhập dữ liệu mô tả, đối soát, kiểm tra chất lượng, nghiệm thu, bàn giao, sao lưu và cập nhật dữ liệu. Tuyệt đối không số hóa hình thức, không chỉ quét lưu ảnh tài liệu mà phải bảo đảm hồ sơ số có thể tra cứu, tìm kiếm, tổng hợp, khai thác và phục vụ tham mưu trên môi trường số.

- Đối với tài liệu mật, tối mật, hồ sơ nhân sự và các tài liệu có nội dung nhạy cảm, việc số hóa chỉ thực hiện khi được cấp có thẩm quyền cho phép và phải áp dụng đầy đủ các giải pháp bảo mật, phân quyền, kiểm soát truy cập, sao lưu, nhật ký khai thác theo quy định.

- Đối với hồ sơ thuộc cấp xã quản lý thì các đơn vị chủ động thực hiện rà soát, chỉnh lý, chuẩn hóa trước khi số hóa; hạn chế tình trạng thiếu thành phần hồ sơ, trùng lặp dữ liệu hoặc sai lệch giữa hồ sơ giấy và dữ liệu điện tử.

6. Hoàn thiện hạ tầng số, thiết bị, đường truyền, chữ ký số và điều kiện vận hành

- Rà soát tổng thể hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, thiết bị đầu cuối, đường truyền, tài khoản người dùng, chữ ký số, thiết bị lưu trữ, phần mềm bảo mật và điều kiện truy cập hệ thống.

- Nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí không giao tự chủ dành riêng cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để Ban có cơ sở thực hiện mua sắm, nâng cấp hạ tầng, thiết bị máy móc phục vụ công tác chuyển đổi số của Ban.

7. Khai thác các nền tảng, phần mềm, dashboard dùng chung

- Khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng trên môi trường số, gồm các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu theo các quy trình nghiệp vụ lõi phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Ưu tiên khai thác, sử dụng các nền tảng dùng chung: quản lý văn bản, hồ sơ công việc, quản lý nhiệm vụ, cơ sở dữ liệu tổ chức đảng - đảng viên, hồ sơ cán bộ, tổ chức bộ máy - biên chế - vị trí việc làm, dashboard điều hành, hệ thống chăm sóc sức khỏe cán bộ do Trung ương triển khai.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo mật thông tin dữ liệu

- Phối hợp với đơn vị liên quan rà soát tài khoản, phân quyền, chữ ký số, thiết bị đầu cuối, phần mềm bảo mật, phương án sao lưu, phương án ứng cứu sự cố đối với các hệ thống, dữ liệu thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát việc lưu trữ, khai thác, chia sẻ dữ liệu; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật dữ liệu tổ chức, cán bộ, đảng viên và hồ sơ nhân sự trên môi trường số.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để tổ chức kiểm tra, làm sạch mã độc, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các thiết bị, phần mềm theo yêu cầu.

9. Tham gia đào tạo, tập huấn

- Tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin, kỹ năng khai thác, xử lý dữ liệu, năng lực sử dụng AI phù hợp cho cán bộ, công chức của ngành Tổ chức xây dựng Đảng.

- Quán triệt nghiêm tinh thần chỉ đạo về kiểm soát chặt chẽ các khoản đầu tư chuyển đổi số để tránh lãng phí tiền bạc, vật chất, nguồn lực con người, thời gian và cơ hội.

- Lấy hiệu quả cắt giảm chi phí, rút ngắn thời gian xử lý, giảm hồ sơ giấy, tăng tỷ lệ sử dụng hệ thống và nâng cao chất lượng dữ liệu làm thước đo chủ yếu trong đánh giá kết quả chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Cán bộ, công chức Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy theo chức năng, nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch, cụ thể như sau:

1. Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; rà soát, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống và thống nhất dùng chung".

2. Chủ động phối hợp với Văn phòng Đảng ủy rà soát, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, thiết bị làm việc, chữ ký số, an toàn thông tin; kịp thời phối hợp xử lý các sự cố kỹ thuật để duy trì hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin, nền tảng số.

3. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các chi, đảng bộ trực thuộc triển khai hiệu quả Sổ tay đảng viên điện tử, phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên và các ứng dụng khác theo lộ trình của cấp trên. Thường xuyên rà soát, phối hợp với cấp ủy cơ sở làm sạch dữ liệu đảng viên.

4. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ qua Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp của Đảng để báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp ủy cấp trên theo quy định.

5. Lấy kết quả thực hiện Kế hoạch (được lượng hóa bằng sản phẩm, chỉ tiêu cụ thể) làm tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xem xét, xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm đối với cán bộ, công chức của Ban.

Nơi nhận:
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Văn phòng Đảng ủy;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu.

TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN XÂY DỰNG ĐẢNG
ĐẢNG ỦY XÃ BÌNH LƯ TỈNH LAI CHÂU

Đỗ Đăng Hợi